TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2021/DS-ST
Ngày: 02/3/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Lê Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2020/TLST-DS, ngày 24/11/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS, ngày 19/01/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng TMCP S)**

Địa chỉ: Số A, Đường N, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D là: Ông Cao Hồng S - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh V - Ngân hàng TMCP S.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2019).

Ông Cao Hồng S ủy quyền lại cho anh Nguyễn Phú Q - Chức vụ: CV. Thu hồi nợ Tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh V. (Xin vắng mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020).

2. Bị đơn: Chị **Dương Thị D**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do anh Nguyễn Phú Q đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/3/2014, Ngân hàng TMCP S có ký với chị Dương Thị D hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ của Ngân hàng - các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị Dương Thị D, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, số thẻ là 472074 - 8786 (VISA), 970403 -7464 (FAMILY), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là thẻ 472074 - 8786 (VISA) lãi suất 2,15%/tháng, thẻ 970403 -7464 (FAMILY) lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, thời hạn sử dụng thẻ 05 năm.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do chị Dương Thị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/3/2018 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngày 16/11/2020 Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện yêu cầu chị Dương Thị D trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 16/11/2020 là 12.509.457 đồng (Mười hai triệu năm trăm lẻ chín nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng), trong đó dư nợ gốc là 5.812.398 đồng, lãi quá hạn là: 6.697.059 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 17/11/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ vay theo hợp đồng.

- Bị đơn chị Dương Thị D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

- Trong đơn xin vắng mặt đề ngày 02/3/2021 anh Nguyễn Phú Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày: Do bận

công việc nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh và yêu cầu chị D trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 5.812.398 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 02/3/2021 là: 7.423.159 đồng, tổng cộng: 13.235.557 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do anh Nguyễn Phú Q đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh và bị đơn chị Dương Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 06/3/2014, bị đơn chị Dương Thị D có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã cấp cho chị D 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, số thẻ là 472074 - 8786 (VISA), 970403 -7464 (FAMILY) nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo đại diện nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 02/3/2021 bị đơn còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 5.812.398 đồng và tiền lãi quá hạn là 7.423.159 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 13.235.557 đồng.

Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức và nội dung, trình tự theo quy định pháp luật. Nhưng từ khi kích hoạt sử dụng thẻ đến nay, chị Dương Thị D không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S theo đúng quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết nên ngày 05/3/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và áp dụng lãi

suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Xét mức lãi suất và chuyển dư nợ sang quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Điều 22, Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn Dương Thị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 5.812.398 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 02/3/2021 là 7.423.159 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 13.235.557 đồng. Đồng thời, chị D có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 03/3/2021 cho đến khi thanh toán hết dự nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 06/3/2014 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc bị đơn Dương Thị D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/3/2021 tổng cộng là 13.235.557 đồng (Mười ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 5.812.398 đồng và tiền lãi quá hạn là 7.423.159 đồng.

2. Buộc bị đơn Dương Thị D có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 03/3/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 06/3/2014 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng giữa chị Dương Thị D và Ngân hàng TMCP S.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bị đơn Dương Thị D phải nộp 662.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006276 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết